

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 16/2024/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Triệu Thị Út Hiền**

2. *Thư ký phiên họp:* Bà **Bào Kim Vân**

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 17/2024/QĐ-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 17/8/1985; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; số CCCD: 006085005098; con ông Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Dương Thị N1.

Tiền án: 01 (Bản án số 11/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.) Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Có mặt.

Những người tham gia phiên họp:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Nguyễn Đại N2** - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B (Theo Giấy ủy quyền số: 118/UQ-LĐTBXH ngày 10/4/2024 của Trưởng phòng Phòng Lao động TB&XH). Có mặt.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên. Có mặt.

3. *Những người khác:* Không.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Nguyễn Văn N thể hiện:

Tại phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện B ngày 15/3/2024 kết luận Nguyễn Văn N nghiện ma túy (MOP, nhóm thuốc phiện: Heroine, M, O).

Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2024, Nguyễn Văn N thừa nhận bản thân nghiện ma túy (heroin) từ năm 2015 đến nay, mỗi ngày sử dụng 01 lần dưới hình thức chích. Ngày 15/3/2023, Nguyễn Văn N nhận được Thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng chất thay thế. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, Nguyễn Văn N không đăng ký.

Ngày 23/3/2024, Công an xã C, huyện B đã lập biên bản vi phạm đối với Nguyễn Văn N về hành vi không thực hiện việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế, vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Phòng chống Ma túy và khoản 1 Điều 28, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Ngày 23/3/2024, Công an xã C đã thông báo cho Nguyễn Văn N về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Nguyễn Văn N đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 23/3/2024.

Ngày 28/3/2024, Ủy ban nhân dân xã C, huyện B đã ban hành văn bản số 02/ĐN-CNBB đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N.

Ngày 28/3/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B có công văn số 96/CV-LĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Bề xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn và chuyển toàn bộ hồ sơ của người bị đề nghị Nguyễn Văn N tới Tòa án nhân dân huyện Ba Bề vào ngày 29/3/2024.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ thành phần hồ sơ, điều kiện theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Bề áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị Nguyễn Văn N trình bày ý kiến: Nhất trí đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện B; Đề nghị Tòa án xem xét, quyết định thời hạn cai nghiện với mức thấp nhất theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện B để sớm được trở về lao động, sản xuất cho bản thân và gia đình.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Tòa án trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng

thời nêu quan điểm về thủ tục và căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N đã đầy đủ; Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N với thời hạn cai nghiện bắt buộc từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Về thành phần hồ sơ: Được lập đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về hành vi vi phạm: Căn cứ bản tường trình, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Văn N, căn cứ kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm y tế huyện B đối với Nguyễn Văn N xác định N là người nghiện ma túy. Ngày 15/3/2024, Công an xã C đã ban hành thông báo cho Nguyễn Văn N về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng chất thay thế, tuy nhiên, hết thời hạn theo quy định, Nguyễn Văn N không thực hiện việc đăng ký cai nghiện. Hành vi của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và khoản 1 Điều 28, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc Nguyễn Văn N là đúng quy định.

Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N với thời gian cai nghiện bắt buộc nhất định.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Nguyễn Văn N thấy:

- Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, cụ thể: Có 01 tiền án (Bản án số 11/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”).

Ngoài ra, ngày 31/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc Nguyễn Văn N đã “*tự nguyện khai báo*”, phối hợp với các cơ quan tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Nguyễn Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào các tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp; Căn cứ vào ý kiến của cơ quan đề nghị, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96, Điều 103, khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính số [15/2012/QH13](#) được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [54/2014/QH13](#) và khoản 49 và khoản 56, khoản 59 Điều 1 của Luật số: 67/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số [15/2012/QH13](#) được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [54/2014/QH13](#) và khoản 1, khoản 3 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Căn cứ Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Căn cứ vào các Điều 3, 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 15.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn (Địa chỉ: Tổ F, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn).

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện B kết hợp với Công an huyện B thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Phòng LĐ-TBXH huyện Ba Bể;
- Người bị đề nghị;
- Công an huyện Ba Bể;
- Cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Chu Hương;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền